

KẾ HOẠCH

Cải cách hành chính nhà nước trên địa bàn thành phố Kon Tum năm 2025

Thực hiện Kế hoạch số 3993/KH-UBND ngày 05 tháng 11 năm 2021 của Ủy ban nhân dân tỉnh về cải cách hành chính nhà nước trên địa bàn tỉnh Kon Tum giai đoạn 2021-2030; Quyết định số 757/QĐ-UBND ngày 24 tháng 12 năm 2024 của Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành Kế hoạch cải cách hành chính nhà nước tỉnh Kon Tum năm 2025, Ủy ban nhân dân thành phố ban hành Kế hoạch hành chính nhà nước trên địa bàn thành phố Kon Tum năm 2025¹, như sau:

I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU.

1. Mục đích:

- Tiếp tục xây dựng chính quyền phục vụ Nhân dân, hoạt động hiệu lực, hiệu quả, chuyên nghiệp; nâng cao chất lượng cải cách hành chính (CCHC), triển khai thực hiện Đề án 06; cung ứng dịch vụ hành chính công theo hướng hiện đại, nhanh chóng, thuận tiện; xây dựng, triển khai các giải pháp cải thiện mạnh mẽ môi trường đầu tư kinh doanh gắn liền với CCHC, chuyển đổi số toàn diện; nâng cao năng lực cạnh tranh, chất lượng thực thi chính sách, pháp luật và góp phần cải thiện các Chỉ số năng lực cạnh tranh (PCI), Chỉ số CCHC (PAR INDEX), Chỉ số hài lòng về sự phục vụ hành chính (SIPAS) và Chỉ số Hiệu quả quản trị và hành chính công (PAPI); tạo động lực để đột phá và thu hút các nguồn lực đầu tư vào thành phố.

- Hiện đại hóa phương thức chỉ đạo, điều hành dựa trên ứng dụng hiệu quả thành tựu của chuyển đổi số, xây dựng nền hành chính của thành phố ngày càng chuyên nghiệp, kỷ cương, năng động, công khai, minh bạch, hiệu lực, hiệu quả tạo điều kiện tốt nhất cho người dân, doanh nghiệp.

- Tiếp tục triển khai toàn diện, đồng bộ, có hiệu quả Nghị quyết số 76/NQ-CP ngày 15 tháng 7 năm 2021 của Chính phủ ban hành Chương trình tổng thể CCHC nhà nước giai đoạn 2021-2030; Kế hoạch số 3993/KH-UBND ngày 05 tháng 11 năm 2021 của Ủy ban nhân dân tỉnh về CCHC nhà nước trên địa bàn tỉnh Kon Tum giai đoạn 2021-2030 và các văn bản hướng dẫn, chỉ đạo của Ban Chỉ đạo CCHC của Chính phủ, các Bộ, ngành Trung ương, của tỉnh nhằm xây dựng nền hành chính dân chủ, chuyên nghiệp, hiện đại; thủ tục hành chính tiếp tục được rút ngắn về thời gian, giảm được kinh phí.

2. Yêu cầu:

- Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị thuộc thành phố; Chủ tịch Ủy ban nhân dân các xã, phường tiếp tục đổi mới, nâng cao chất lượng công tác chỉ đạo, điều

¹. Theo nội dung tham mưu của Phòng Nội vụ thành phố tại Tờ trình số 360/TTr-PNV, ngày 27/12/2024.

hành, tổ chức thực hiện nhiệm vụ công tác CCHC, triển khai thực hiện Đề án 06. Tăng cường kỷ luật, kỷ cương trong tổ chức thực hiện công tác CCHC, nâng cao tinh thần trách nhiệm của cán bộ, công chức, viên chức trong thực hiện công tác CCHC, nhất là người đứng đầu các cơ quan, đơn vị, địa phương trong chỉ đạo, tổ chức thực hiện các nhiệm vụ CCHC, triển khai thực hiện Đề án 06 của cơ quan, đơn vị; đề ra giải pháp khắc phục những hạn chế và các giải pháp nâng cao chất lượng công tác CCHC, đảm bảo tiến độ, lộ trình triển khai Đề án 06; không để xảy ra tình trạng chậm, muộn, bị phê bình, nhắc nhở.

- Tiếp tục đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin (chuyển đổi số) trong hoạt động công vụ ở các cơ quan, đơn vị, địa phương và chính quyền cấp xã.

II. NHIỆM VỤ TRỌNG TÂM.

1. Công tác chỉ đạo, điều hành và tuyên truyền CCHC:

a) Tiếp tục tăng cường kiểm tra CCHC tại các cơ quan, đơn vị và Ủy ban nhân dân các xã, phường; đẩy mạnh kiểm tra đột xuất, tập trung kiểm tra các cơ quan, đơn vị có nhiều thủ tục hành chính giao dịch với người dân và doanh nghiệp; gắn công tác kiểm tra với việc đánh giá, chấm điểm CCHC, đánh giá, xếp loại chất lượng đối với cơ quan, đơn vị, Ủy ban nhân dân các xã, phường.

b) Phối hợp với Sở Nội vụ và các đơn vị liên quan thực hiện đo lường sự hài lòng của người dân, tổ chức đối với sự phục vụ của cơ quan hành chính nhà nước.

c) Tăng cường công tác thông tin, tuyên truyền về CCHC, nội dung về Đề án 06 đến đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức và các tầng lớp Nhân dân bằng nhiều hình thức đa dạng, nội dung phong phú, phù hợp với từng đối tượng (*trên các trang Facebook, Zalo, Trang thông tin điện tử thành phố, địa phương, tại Bộ phận một cửa các cấp, hệ thống truyền thanh cơ sở, xây dựng “cắm nang” trong công tác CCHC, chuyển đổi số và thực hiện Đề án 06 ...*); tạo điều kiện thuận tiện cho cán bộ công chức, người dân, doanh nghiệp tiếp cận thông tin, nắm bắt các nội dung về CCHC, Đề án 06 được kịp thời. Đồng thời, nâng cao nhận thức của cán bộ công chức, người dân, doanh nghiệp về các lợi ích mà người dân, doanh nghiệp được hưởng khi triển khai thực hiện Đề án 06 trên địa bàn thành phố; thực hiện việc trao đổi, đối thoại với tổ chức, công dân trên các phương tiện truyền thông.

d) Triển khai các giải pháp khắc phục hạn chế trong hoạt động cung ứng dịch vụ công, nâng cao sự hài lòng của người dân đối với hoạt động của cơ quan hành chính nhà nước⁽²⁾; góp phần cải thiện Chỉ số SIPAS, PAPI của tỉnh năm 2025 và các năm tiếp theo. Đảm bảo mức độ hài lòng của người dân, doanh nghiệp về giải quyết TTHC đạt 90% trong năm 2025⁽³⁾. Mức độ hài lòng của người dân về dịch vụ cung cấp y tế, giáo dục công lập đạt tối thiểu 85%.

đ) Gắn kết quả CCHC với công tác thi đua, khen thưởng; kịp thời biểu dương, khen thưởng cho các tập thể, cá nhân có thành tích xuất sắc trong tham

². Theo chỉ đạo của Ủy ban nhân dân thành phố tại Công văn số 6691/UBND-NV ngày 08 tháng 12 năm 2024.

³. Kế hoạch số 185/KH-UBND ngày 05 tháng 8 năm 2022 của Ủy ban nhân dân thành phố triển khai thực hiện Chương trình của UBND tỉnh và Ban Thường vụ Thành ủy về thực hiện Nghị quyết số 11-NQ/TU ngày 16 tháng 5 năm 2022 của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh Khóa XVI về cải thiện môi trường đầu tư, nâng cao năng lực cạnh tranh và tăng cường thu hút đầu tư trên địa bàn tỉnh đến năm 2025, định hướng đến năm 2030.

muu, tổ chức thực hiện các nhiệm vụ CCHC.

e) Ban hành kịp thời Kế hoạch CCHC trên địa bàn thành phố năm 2026. Thực hiện tốt công tác báo cáo CCHC định kỳ và đột xuất theo yêu cầu của Sở Nội vụ.

2. Cải cách thể chế:

a) Chỉ tiêu

- 100% văn bản quy phạm pháp luật do Trung ương, tỉnh ban hành trong năm được triển khai kịp thời.

- 100% văn bản quy phạm pháp luật trái pháp luật, mâu thuẫn, chồng chéo, hết hiệu lực hoặc không còn phù hợp phát hiện qua rà soát, kiểm tra được xử lý theo thẩm quyền hoặc kiến nghị cơ quan có thẩm quyền xử lý.

- Thực hiện đầy đủ 02 hoạt động theo dõi thi hành pháp luật (*kiểm tra tình hình thi hành pháp luật; điều tra, khảo sát tình hình thi hành pháp luật*) và ban hành đầy đủ văn bản xử lý hoặc kiến nghị xử lý kết quả theo dõi thi hành pháp luật theo thẩm quyền.

b) Nhiệm vụ

- Tiếp tục nâng cao chất lượng công tác xây dựng, ban hành văn bản quy phạm pháp luật, bảo đảm tính đồng bộ, thống nhất, khả thi, hợp pháp; triển khai kịp thời văn bản quy phạm pháp luật của Trung ương, tỉnh; xây dựng, ban hành kịp thời các văn bản quy phạm pháp luật để điều chỉnh các quan hệ kinh tế - xã hội mới phát sinh.

- Thường xuyên rà soát văn bản quy phạm pháp luật nhằm sửa đổi, bổ sung, hủy bỏ, bãi bỏ theo thẩm quyền hoặc kiến nghị cơ quan có thẩm quyền sửa đổi, bổ sung, hủy bỏ, bãi bỏ những quy định không phù hợp.

- Tăng cường công tác kiểm tra, thẩm định tính hợp pháp, hợp lý các văn bản quy phạm pháp luật; hệ thống hóa các văn bản quy phạm pháp luật còn hiệu lực; kịp thời triển khai, phổ biến các văn bản quy phạm pháp luật để cán bộ, công chức, viên chức và Nhân dân biết, thực hiện.

- Tiếp tục triển khai thực hiện tốt Quyết định số 30/2021/QĐ-UBND ngày 29 tháng 9 năm 2021 của Ủy ban nhân dân tỉnh về ban hành Quy chế phối hợp theo dõi tình hình thi hành pháp luật trên địa bàn tỉnh Kon Tum.

- Tăng cường công tác theo dõi thi hành pháp luật trên địa bàn thành phố; chú trọng các giải pháp nâng cao hiệu quả thi hành pháp luật và hoàn thiện hệ thống pháp luật.

3. Cải cách thủ tục hành chính (TTHC):

a) Tiếp tục triển khai thực hiện nghiêm túc, hiệu quả Đề án phát triển ứng dụng dữ liệu dân cư, định danh và xác thực điện tử phục vụ chuyển đổi số quốc gia giai đoạn 2022-2025, tầm nhìn đến năm 2030 trên địa bàn thành phố để phục vụ giải quyết TTHC và cung cấp dịch vụ công trực tuyến.

b) Thực hiện nghiêm việc đánh giá tác động, thẩm định TTHC tại đề nghị

xây dựng dự thảo văn bản quy phạm pháp luật bao gồm cả TTHC nội bộ, bảo đảm các TTHC được quy định đúng thẩm quyền, cần thiết, hợp lý và với chi phí tuân thủ thấp nhất.

c) Thực hiện nghiêm việc công bố, công khai, minh bạch đầy đủ TTHC theo quy định. 100% hồ sơ TTHC của thành phố phải được tiếp nhận, giải quyết trên Hệ thống thông tin giải quyết TTHC và phải liên thông, đồng bộ với Cổng dịch vụ công quốc gia để người dân, doanh nghiệp theo dõi, đánh giá quá trình thực hiện (*trừ những TTHC mang tính đặc thù phải tiếp nhận trực tiếp tại cơ quan, đơn vị, có yêu cầu phải kiểm tra thực tế tại hiện trường, kết quả giải quyết TTHC là bản giấy và được trả cho tổ chức, cá nhân tại hiện trường*).

d) Tiếp tục thực hiện hiệu quả cơ chế một cửa, một cửa liên thông trong giải quyết TTHC trên địa bàn thành phố. Nâng cao hiệu quả hoạt động của Bộ phận Tiếp nhận và trả kết quả thành phố, cấp xã để đảm bảo việc giải quyết TTHC cho người dân, doanh nghiệp nhanh chóng, đúng quy định.

đ) Tăng cường kỷ luật, kỷ cương hành chính trong tiếp nhận giải quyết TTHC, cung cấp dịch vụ công. Thực hiện nghiêm việc báo cáo giải trình của người đứng đầu, xin lỗi người dân, doanh nghiệp và kịp thời khắc phục đối với các trường hợp để xảy ra chậm muộn, tiêu cực trong giải quyết hồ sơ TTHC của cơ quan, đơn vị.

e) Tập trung đẩy mạnh công tác rà soát, đề xuất, kiến nghị cấp có thẩm quyền sửa đổi, bổ sung hoặc bãi bỏ TTHC, quy định không cần thiết làm phát sinh chi phí tuân thủ, nhất là của người dân, doanh nghiệp tại các văn bản quy phạm pháp luật, đặc biệt là pháp luật chuyên ngành.

g) Phần đầu 100% phản ánh, kiến nghị về quy định TTHC được cơ quan, đơn vị, địa phương xử lý, trả lời đúng thời gian quy định; trong đó trên 95% phản ánh kiến nghị trả lời công khai được tổ chức, cá nhân đánh giá hài lòng trở lên.

h) Tăng cường công tác số hóa hồ sơ và tái sử dụng kết quả số hóa hồ sơ, kết quả giải quyết TTHC theo đúng quy định của Chính phủ tại Nghị định số 45/2020/NĐ-CP ngày 08 tháng 4 năm 2020 và Nghị định số 107/2021/NĐ-CP ngày 06 tháng 12 năm 2021, gắn việc số hóa với việc thực hiện nhiệm vụ của cán bộ, công chức, trong quá trình giải quyết TTHC.

i) Rà soát, đề xuất cắt giảm mạnh các mẫu đơn, tờ khai và các giấy tờ không cần thiết hoặc có nội dung thông tin trùng lặp trên cơ sở ứng dụng các công nghệ số và các cơ sở dữ liệu sẵn có.

k) Phần đầu 80% người dân, doanh nghiệp khi thực hiện TTHC không phải cung cấp lại các thông tin, giấy tờ, tài liệu đã được chấp nhận khi thực hiện thành công TTHC trước đó, mà cơ quan nhà nước có thẩm quyền giải quyết TTHC đang quản lý, hoặc thông tin, giấy tờ, tài liệu đã được cơ quan nhà nước kết nối, chia sẻ.

l) Rà soát số hóa kết quả giải quyết TTHC đang còn hiệu lực và có giá trị sử dụng thuộc thẩm quyền giải quyết của cấp tỉnh, cấp huyện, cấp xã đạt tỷ lệ 100% để đảm bảo việc kết nối, chia sẻ dữ liệu trong giải quyết TTHC trên môi trường

điện tử.

m) 100% TTHC đủ điều kiện được cung cấp dưới hình thức dịch vụ công trực tuyến toàn trình và tối thiểu 70% hồ sơ TTHC được xử lý hoàn toàn trực tuyến.

n) Bố trí cán bộ hướng dẫn người dân, doanh nghiệp thực hiện các TTHC trên Cổng dịch vụ công, góp phần nâng cao tỷ lệ tiếp nhận và giải quyết TTHC trực tuyến.

4. Cải cách tổ chức bộ máy hành chính nhà nước:

a) Mục tiêu:

- Thực hiện đúng quy định của cấp có thẩm quyền về sắp xếp tinh gọn tổ chức bộ máy.

- Tiếp tục triển khai thực hiện giảm số lượng đơn vị sự nghiệp công lập trên địa bàn thành phố và biên chế sự nghiệp hưởng lương từ ngân sách nhà nước theo quy định hiện hành của cấp có thẩm quyền.

b) Nhiệm vụ:

- Khẩn trương tham mưu cấp có thẩm quyền triển khai thực hiện việc sắp xếp tổ chức bộ máy theo Nghị quyết số 18-NQ/TW ngày 25 tháng 10 năm 2017 của Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XII và chỉ đạo của Ban Chỉ đạo Trung ương, của tỉnh về tổng kết việc thực hiện Nghị quyết số 18-NQ/TW; tổ chức lại các đơn vị sự nghiệp công lập theo các quy định của Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ...

- Trên cơ sở hướng dẫn chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của tỉnh, tham mưu Ủy ban nhân dân thành phố quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của phòng chuyên môn thành phố theo ngành, lĩnh vực sau khi sắp xếp, tổ chức bộ máy.

5. Cải cách chế độ công vụ.

a) Chỉ tiêu:

- 100% đơn vị sự nghiệp Ủy ban nhân dân thành phố tuyển dụng viên chức đúng trình tự, thủ tục và thời gian quy định.

- 100% cán bộ, công chức, viên chức được luân chuyển, bổ nhiệm đúng quy trình, tiêu chuẩn theo quy định.

- Hoàn thành 100% kế hoạch đào tạo, bồi dưỡng cho cán bộ, công chức, viên chức.

b) Nhiệm vụ:

- Tổ chức thực hiện các văn bản, hướng dẫn về các quy định mới trong công tác quản lý cán bộ, công chức, viên chức; cơ cấu, sắp xếp lại đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức các cấp, các ngành theo vị trí việc làm, khung năng lực theo quy định; bố trí cán bộ, công chức, viên chức theo đúng vị trí việc làm được phê duyệt, bảo đảm đúng người, đúng việc, nâng cao chất lượng, hợp lý về cơ cấu. Nâng cao trách nhiệm của cán bộ, công chức, viên chức trong thực thi công vụ.

- Thường xuyên rà soát chất lượng các mặt của đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức, đánh giá việc đáp ứng các quy định về tiêu chuẩn chức danh lãnh đạo,

quản lý, tiêu chuẩn ngạch, chức danh nghề nghiệp; xây dựng, tổ chức thực hiện tốt kế hoạch đào tạo, bồi dưỡng cho cán bộ, công chức, viên chức theo tiêu chuẩn ngạch, chức danh nghề nghiệp, yêu cầu vị trí việc làm và nâng cao kỹ năng nghề nghiệp và năng lực thực thi công vụ.

- Thực hiện nghiêm túc, đúng quy định trong công tác tuyển dụng, nâng ngạch công chức, thăng hạng chức danh nghề nghiệp viên chức. Thực hiện tốt chế độ, chính sách đối với cán bộ, công chức, viên chức đảm bảo kịp thời, đúng quy định.

- Tổng kết việc thực hiện Quyết định số 1847/QĐ-TTg ngày 27 tháng 12 năm 2018 của Thủ tướng Chính phủ về việc phê duyệt Đề án Văn hóa công vụ⁽⁴⁾.

- Thực hiện tốt công tác đánh giá, xếp loại chất lượng cán bộ, công chức, viên chức; từng bước lượng hóa các tiêu chí đánh giá dựa trên kết quả thực hiện nhiệm vụ và gắn với vị trí việc làm, thông qua công việc, kết quả thực hiện nhiệm vụ đảm bảo phù hợp thực tế của địa phương, đơn vị.

6. Cải cách tài chính công.

a) Mục tiêu:

Thực hiện sắp xếp bộ máy, tinh giản biên chế, tăng thu sự nghiệp nhằm giảm tối thiểu 2,5% chi hỗ trợ trực tiếp từ ngân sách nhà nước hàng năm theo lộ trình đối với các đơn vị sự nghiệp công nhóm 3 (*trừ đơn vị sự nghiệp công cung cấp dịch vụ sự nghiệp công cơ bản, thiết yếu không có nguồn thu sự nghiệp*) (nếu có).

b) Nhiệm vụ, giải pháp:

- Tổ chức triển khai thực hiện kịp thời, có hiệu quả các cơ chế, chính sách về tài chính - ngân sách; cơ chế tự chủ, tự chịu trách nhiệm về quản lý, sử dụng kinh phí quản lý hành chính của cơ quan nhà nước; cơ chế giao quyền tự chủ tài chính của đơn vị sự nghiệp công lập.

- Siết chặt kỷ luật, kỷ cương tài chính, tăng cường thanh tra, giám sát và công khai minh bạch trong công tác quản lý, sử dụng ngân sách, phòng chống tham nhũng, thực hành tiết kiệm, chống lãng phí.

7. Xây dựng và phát triển Chính quyền điện tử, Chính quyền số.

a) Chỉ tiêu:

- Hoàn thiện kết nối liên thông, chia sẻ dữ liệu giữa Công dịch vụ công, Hệ thống thông tin một cửa điện tử tỉnh và Công dịch vụ công quốc gia.

- 100% người dân, doanh nghiệp sử dụng dịch vụ công trực tuyến được cấp định danh và xác thực điện tử thông suốt và hợp nhất trên tất cả các hệ thống tin của các cấp chính quyền.

- 80% các hệ thống thông tin của ngành, địa phương có liên quan đến người dân, doanh nghiệp đã đưa vào vận hành, khai thác được kết nối, liên thông qua Trục liên thông văn bản quốc gia và nền tảng tích hợp, chia sẻ dữ liệu; thông tin

⁴. Kế hoạch 1526/KH-UBND ngày 18 tháng 6 năm 2019 của Ủy ban nhân dân tỉnh.

của người dân, doanh nghiệp đã được số hóa và lưu trữ tại các cơ sở dữ liệu quốc gia, cơ sở dữ liệu chuyên ngành không phải cung cấp lại.

- Hoàn thiện kết nối liên thông, chia sẻ dữ liệu giữa Hệ thống thông tin báo cáo của tỉnh và Hệ thống thông tin báo cáo quốc gia.

- 100% hồ sơ công việc tại thành phố và cấp xã được xử lý trên môi trường mạng (*trừ hồ sơ công việc thuộc phạm vi bí mật nhà nước*).

- 50% hoạt động kiểm tra của cơ quan quản lý nhà nước được thực hiện thông qua môi trường số và hệ thống thông tin của cơ quan quản lý.

- Triển khai hệ thống thông tin phục vụ họp và xử lý công việc.

b) Nhiệm vụ:

- Rà soát, cập nhật, sửa đổi, bổ sung, xây dựng khung pháp lý hỗ trợ xây dựng, phát triển Chính quyền số các cấp.

- Phát triển hạ tầng số đáp ứng nhu cầu triển khai Chính quyền điện tử hướng tới Chính quyền số trên địa bàn thành phố.

- Xây dựng cơ sở dữ liệu chuyên ngành phục vụ ứng dụng, dịch vụ Chính quyền điện tử hướng tới Chính quyền số trong nội bộ địa phương; thực hiện chia sẻ dữ liệu chuyên ngành; mở dữ liệu của các cơ quan nhà nước theo quy định của pháp luật.

- Phát huy hiệu quả Nền tảng tích hợp, chia sẻ dữ liệu của tỉnh (LGSP) và Hệ thống Bảo đảm an toàn thông tin (SOC).

- Phát triển Nền tảng ứng dụng trên thiết bị di động hỗ trợ người dân, doanh nghiệp sử dụng các dịch vụ, tiện ích trong Chính quyền điện tử, Chính quyền số.

- Sử dụng có hiệu quả các phần mềm dùng chung của tỉnh: Hệ thống Quản lý văn bản và điều hành, Hệ thống thư điện tử tỉnh, Hệ thống giải quyết TTHC tỉnh, Hệ thống hội nghị truyền hình tỉnh,...

- Đẩy mạnh việc sử dụng chữ ký số, định danh số trong xử lý văn bản hành chính, cắt giảm giấy tờ, nâng cao hiệu quả quản lý nhà nước, đơn giản hóa quy trình nghiệp vụ.

- Triển khai thử nghiệm một số dịch vụ trên nền tảng đô thị thông minh; kịp thời sơ kết đánh giá và nhân rộng các mô hình hiệu quả, phù hợp với điều kiện thực tiễn.

- Tăng cường công tác truyền thông để nâng cao nhận thức, thay đổi thói quen hành vi, tạo sự đồng thuận của người dân và doanh nghiệp về phát triển Chính quyền điện tử, Chính quyền số, kinh tế số, xã hội số.

- Rà soát, sửa đổi quy trình (*quy trình áp dụng trong hệ thống ISO*) giải quyết công việc cơ quan, đảm bảo phù hợp quy trình nội bộ trong giải quyết TTHC (*theo đúng Công văn số 1672/UBND-TTHCC ngày 01 tháng 6 năm 2022 của Ủy ban nhân dân tỉnh*).

- Tiếp tục triển khai thực hiện Quyết định số 06/QĐ-TTg ngày 06 tháng 01

năm 2022 của Thủ tướng Chính phủ về phát triển ứng dụng dữ liệu về dân cư, định danh và xác thực điện tử phục vụ chuyển đổi số quốc gia giai đoạn 2022- 2025, tầm nhìn đến năm 2030; duy trì, kết nối, chia sẻ dữ liệu cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư với các dữ liệu chuyên ngành phục vụ giải quyết TTHC cho người dân, tổ chức.

(Có Phụ lục nhiệm vụ CCHC cụ thể năm 2025 kèm theo)

III. KINH PHÍ.

Kinh phí thực hiện các nhiệm vụ CCHC do các cơ quan, đơn vị, địa phương cân đối trong các nguồn kinh phí được cấp có thẩm quyền giao và các nguồn tài trợ hợp pháp khác *(nếu có)*. Trường hợp vượt quá khả năng, các cơ quan, đơn vị xây dựng dự toán báo cáo Ủy ban nhân dân thành phố *(qua phòng Tài chính - Kế hoạch thành phố)* để xem xét.

IV. TỔ CHỨC THỰC HIỆN.

1. Các cơ quan, đơn vị thành phố, Ủy ban nhân dân các xã, phường:

- Chủ động triển khai và phối hợp chặt chẽ, có trách nhiệm với các cơ quan, đơn vị liên quan thực hiện hiệu quả, đúng tiến độ các nhiệm vụ được giao tại Kế hoạch này. Căn cứ các nhiệm vụ được giao chủ trì tại Kế hoạch này và các nội dung theo chỉ đạo của Ủy ban nhân dân thành phố tại Công văn số 6691/UBND-NV ngày 08 tháng 12 năm 2024⁵⁾, xây dựng kế hoạch CCHC nhà nước năm 2025 của cơ quan, đơn vị, nội dung kế hoạch phải đảm bảo rõ nhiệm vụ, kết quả, thời gian hoàn thành, phân công rõ trách nhiệm của từng cá nhân đảm bảo tính hiệu quả trong tổ chức triển khai thực hiện. ***Hoàn thành và gửi về phòng Nội vụ thành phố để theo dõi.***

- Phối hợp với Sở Nội vụ tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh các biện pháp cải thiện, nâng cao Chỉ số CCHC (PARINDEX), Chỉ số Hiệu quả quản trị và hành chính công (PAPI) của tỉnh trong phạm vi chức năng, nhiệm vụ được giao.

- Thực hiện tốt công tác chỉ đạo, điều hành CCHC; thường xuyên theo dõi, chỉ đạo, đôn đốc việc thực hiện các nhiệm vụ CCHC đã phân công cho các cơ quan, đơn vị thuộc phạm vi quản lý.

- Thực hiện nghiêm túc chế độ thông tin, báo cáo định kỳ và đột xuất theo quy định, gửi về Sở Nội vụ để theo dõi, tổng hợp, tham mưu.

- Các cơ quan, đơn vị, địa phương theo chức năng, nhiệm vụ tổ chức thực hiện có hiệu quả các nhiệm vụ giải pháp phát triển kinh tế - xã hội năm 2025, phấn đấu hoàn thành các chỉ tiêu kinh tế - xã hội do Hội đồng nhân dân tỉnh, Hội đồng nhân dân thành phố giao.

2. Phòng Nội vụ thành phố:

- Chủ trì, phối hợp các cơ quan, đơn vị liên quan tham mưu Ủy ban nhân dân thành phố các biện pháp chỉ đạo, triển khai thực hiện công tác cải cách tổ chức bộ máy hành chính nhà nước; xây dựng, nâng cao chất lượng đội ngũ cán bộ, công

⁵ Về triển khai các giải pháp khắc phục hạn chế trong hoạt động cung ứng dịch vụ công.

chức, viên chức; kiểm tra CCHC trên địa bàn thành phố; tổ chức đánh giá kết quả CCHC hàng năm đối với Ủy ban nhân dân thành phố và Ủy ban nhân dân cấp xã.

- Chủ trì, phối hợp với các cơ quan liên quan xây dựng Kế hoạch khắc phục các tồn tại, hạn chế về cải cách hành chính được nêu ra tại các kết luận thanh tra, báo cáo của các cấp.

- Chủ trì, phối hợp với các cơ quan liên quan thường xuyên kiểm tra đột xuất CCHC, việc chấp hành kỷ luật, kỷ cương hành chính của các cơ quan, đơn vị trên địa bàn thành phố; kịp thời phát hiện, đề xuất cơ quan có thẩm quyền xử lý nghiêm các hành vi nhũng nhiễu, gây khó khăn cho người dân và doanh nghiệp của cán bộ, công chức, viên chức trong thực thi công vụ.

- Chủ trì, phối hợp với các cơ quan, đơn vị liên quan tham mưu Ủy ban nhân dân thành phố các biện pháp cải thiện, nâng cao Chỉ số CCHC, Chỉ số Hiệu quả quản trị và hành chính công của thành phố.

- Chủ trì, phối hợp với các cơ quan liên quan thực hiện công tác thông tin, tuyên truyền về CCHC trên địa bàn thành phố.

- Phối hợp với Sở Nội vụ cử đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức làm công tác CCHC trên địa bàn thành phố tham gia các lớp đào tạo, bồi dưỡng về công tác CCHC.

- Phối hợp với các đơn vị liên quan theo dõi tình hình triển khai thực hiện các nhiệm vụ tại Kế hoạch này, kịp thời báo cáo Ủy ban nhân dân thành phố các vấn đề vướng mắc phát sinh và cơ quan, đơn vị không thực hiện hoặc chậm thực hiện để có biện pháp chỉ đạo, xử lý.

- Theo dõi, hướng dẫn, kiểm tra, đôn đốc các cơ quan, đơn vị, địa phương tổ chức phong trào thi đua; chủ trì, phối hợp với các đơn vị liên quan xem xét đề xuất khen thưởng đối với tập thể, cá nhân có thành tích xuất sắc trong thực hiện Phong trào theo Kế hoạch số 11/KH-UBND ngày 17 tháng 01 năm 2023 của Ủy ban nhân dân thành phố về Phát động phong trào thi đua đẩy mạnh công tác CCHC nhà nước trên địa bàn thành phố Kon Tum, giai đoạn 2023-2030 và Kế hoạch số 216/KH-UBND ngày 24 tháng 9 năm 2024 của Ủy ban nhân dân thành phố về sửa đổi nội dung tại Kế hoạch số 11/KH-UBND ngày 17 tháng 01 năm 2023 của Ủy ban nhân dân thành phố về phát động phong trào thi đua đẩy mạnh công tác CCHC nhà nước trên địa bàn thành phố Kon Tum, giai đoạn 2023-2030.

- Trực tiếp theo dõi, tham mưu, chịu trách nhiệm về kết quả các chỉ số thành phần của Chỉ số CCHC “*Công tác chỉ đạo, điều hành CCHC*”, “*Cải cách tổ chức bộ máy hành chính nhà nước*”, “*Xây dựng và nâng cao chất lượng đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức*”.

3. Phòng Tư pháp thành phố:

- Chủ trì, phối hợp với các cơ quan liên quan tham mưu Ủy ban nhân dân thành phố các biện pháp chỉ đạo, triển khai thực hiện công tác cải cách thể chế.

- Trực tiếp theo dõi, tham mưu, chịu trách nhiệm về kết quả các chỉ số thành phần “*Xây dựng và tổ chức thực hiện văn bản quy phạm pháp luật*” thuộc Chỉ số CCHC của thành phố.

4. Văn phòng HĐND và UBND thành phố:

- Chủ trì, phối hợp với các cơ quan liên quan tham mưu Ủy ban nhân dân thành phố biện pháp chỉ đạo, triển khai thực hiện công tác cải cách TTHC, kiểm soát và đơn giản hóa TTHC; công tác tiếp nhận, xử lý phản ánh, kiến nghị của cá nhân, tổ chức về quy định hành chính, TTHC; thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông trong giải quyết TTHC; triển khai thực hiện việc áp dụng, duy trì và cải tiến Hệ thống quản lý chất lượng theo Tiêu chuẩn quốc gia TCVN ISO 9001:2015 vào hoạt động của các cơ quan, tổ chức thuộc hệ thống hành chính Nhà nước và kiểm tra việc duy trì, cải tiến và áp dụng hệ thống quản lý chất lượng tại các cơ quan hành chính cấp huyện.

- Phối hợp với phòng Nội vụ thành phố tham mưu Ủy ban nhân dân thành phố các biện pháp cải thiện, nâng cao Chỉ số CCHC, Chỉ số Hiệu quả quản trị và hành chính công của thành phố trong phạm vi chức năng, nhiệm vụ được giao.

- Trực tiếp theo dõi, tham mưu, chịu trách nhiệm về kết quả các chỉ số thành phần “*Cải cách TTHC*”, “*Thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông*”.

5. Phòng Tài chính - Kế hoạch thành phố:

- Chủ trì, phối hợp các cơ quan có liên quan tham mưu Ủy ban nhân dân thành phố thực hiện các nhiệm vụ về cải cách tài chính công; theo dõi, tổng hợp việc triển khai thực hiện nhiệm vụ về cải cách tài chính công.

- Hướng dẫn các cơ quan, đơn vị sử dụng kinh phí được giao hằng năm để thực hiện Kế hoạch CCHC.

- Tham mưu Ủy ban nhân dân thành phố báo cáo, đề xuất Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành, bổ sung điều chỉnh danh mục dự án thu hút đầu tư vào thành phố Kon Tum.

- Tham mưu Ủy ban nhân dân thành phố tổ chức gặp mặt, đối thoại với doanh nghiệp, hợp tác xã, tổ hợp tác, hộ kinh doanh trên địa bàn thành phố để tiếp nhận, xử lý những khó khăn, vướng mắc của các đơn vị trong quá trình hoạt động đầu tư, sản xuất kinh doanh.

- Trực tiếp theo dõi, tham mưu, triển khai về kết quả chỉ số thành phần “*Cải cách tài chính công*”, “*Tác động của CCHC đến người dân, tổ chức và các chỉ tiêu phát triển kinh tế - xã hội của thành phố*” thuộc Chỉ số CCHC của thành phố.

6. Phòng Văn hóa và Thông tin thành phố:

- Chủ trì, phối hợp với các cơ quan liên quan tham mưu Ủy ban nhân dân thành phố các biện pháp chỉ đạo, triển khai thực hiện công tác ứng dụng công nghệ thông tin và xây dựng chính quyền điện tử, chính quyền số trong hoạt động quản lý nhà nước của các cơ quan, đơn vị trên địa bàn thành phố.

- Phối hợp với Văn phòng HĐND-UBND thành phố và các đơn vị liên quan theo dõi, tham mưu, chịu trách nhiệm về kết quả các tiêu chí, tiêu chí thành phần về “*Xây dựng Chính quyền điện tử, Chính quyền số*” thuộc Chỉ số CCHC của thành phố.

7. Phòng Giáo dục và Đào tạo thành phố: Phối hợp Sở Giáo dục và Đào tạo tăng cường khảo sát, đo lường mức độ hài lòng của người dân đối với chất lượng dịch vụ giáo dục và đào tạo công lập trên địa bàn thành phố theo hướng dẫn của Bộ Nội vụ, Bộ Giáo dục và Đào tạo nhằm không ngừng cải thiện, nâng cao chất lượng giáo dục và đào tạo; tăng cường đầu tư xây dựng cơ sở vật chất, trang thiết bị dạy học cho các trường; nâng cao chất lượng đội ngũ giáo viên về năng lực, kỹ năng giảng dạy và phẩm chất đạo đức.

8. Phòng Y tế thành phố: Phối hợp Sở Y tế đo lường mức độ hài lòng của người dân đối với dịch vụ y tế công theo hướng dẫn của Bộ Y tế.

9. Trung tâm Văn hóa - Thể thao - Du lịch và Truyền thông thành phố:

- Chủ trì, phối hợp các đơn vị liên quan tham mưu Ủy ban nhân dân thành phố các biện pháp chỉ đạo, triển khai thực hiện công tác xã hội hóa, huy động nguồn lực xã hội để phát triển sự nghiệp văn hóa, thể thao, du lịch tại địa phương.

- Tiếp tục duy trì và nâng cao chất lượng các chương trình, chuyên mục về CCHC trên Trang thông tin điện tử thành phố định kỳ.

- Tập trung tuyên truyền sâu rộng những kết quả nổi bật đã đạt được trong công tác CCHC của thành phố thời gian qua; tuyên truyền những điểm sáng về công tác CCHC và kịp thời phản ánh những hạn chế cần sửa chữa, khắc phục hoặc những tồn tại cần phải thay đổi để phù hợp với thực tế của địa phương.

Ủy ban nhân dân thành phố yêu cầu các đơn vị, địa phương khẩn trương xây dựng kế hoạch triển khai thực hiện. Trong quá trình thực hiện, trường hợp có khó khăn, vướng mắc, các cơ quan, đơn vị kịp thời phản ánh về phòng Nội vụ thành phố để được hướng dẫn hoặc tổng hợp, báo cáo Ủy ban nhân dân thành phố xem xét, quyết định./.

Nơi nhận:

- Sở Nội vụ;
- Thường trực Thành ủy;
- Thường trực HĐND thành phố;
- Chủ tịch, các Phó Chủ tịch UBND thành phố;
- UBMTTQ Việt Nam thành phố;
- Các cơ quan, đơn vị thành phố;
- Ủy ban nhân dân xã, phường;
- Trang TTĐT thành phố;
- Lưu: VT, NV.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH**

Nguyễn Thanh Mân